

Số: 281/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 258/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm: 1984; số định danh cá nhân/CCCD: 046184012657; trú tại: Số F kiệt B N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đoàn H, sinh năm: 1974; số định danh cá nhân/CCCD: 046074009867; trú tại: Số F kiệt B N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Nguyễn Đoàn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị N và anh H có 02 người con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày: 23/11/2006 và Nguyễn Tuấn T, sinh ngày: 03/9/2013.

Trên cơ sở nguyện vọng của con, các đương sự thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Tuấn A cho anh Nguyễn Đoàn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Tuấn T cho chị Nguyễn Thị Ngọc N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi các cháu thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

**2.2.** Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

**2.3.** Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4.** Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003368 ngày 02/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả lại cho chị N số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- UBND phường Phú Hậu, tp Huế;
- (Đăng ký kết hôn ngày 03/7/2006);
- Lưu hồ sơ; HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Như Thuận**